# TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID 19 ĐẾN ĐỜI SỐNG, VIỆC LÀM

# CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI VIỆT NAM

# LONG HIEN LE

# Địa chỉ: 3184-43 Str. Apt 07. New York City, 11103 New York, USA

**Tháng 06 / 2021**

# GIỚI THIỆU NGHIÊN CỨU

## Mục đích, yêu cầu

Mục tiêu của nghiên cứu nhằm:

* Đánh giá và dự báo những tác động dài hạn về tâm lý, thái độ, niềm tin của người lao động; về sự ổn định công việc và đời sống gia đình, chăm sóc và phát triển con cái; về các hành vi lệch chuẩn liên quan đến lối sống, ứng xử, sự chống đối, tệ nạn xã hội, an ninh trật tự; về tình hình hoạt động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.
* Việc khảo sát được tiến hành khoa học, bài bản, đảm bảo tính toàn diện và điển hình, cung cấp được bức tranh tổng thể với thông tin chính xác và thuyết phục nhất.

## Tổ chức triển khai

Nghiên cứu được tiến hành từ ngày 15/4 đến 15/5/2020, bao gồm hai giai đoạn. Giai đoạn một tiến hành trong thời gian thực hiện cách ly xã hội, bằng phương pháp khảo sát Online. Giai đoạn hai tiến hành khảo sát thực địa tại 9 tỉnh thành phố.

Nghiên cứu được thực hiện tại 09 tỉnh, thành phố gồm: Hà Nội, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc; Thanh Hóa, Đà Nẵng, Quảng Nam; Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Long An; với nhiều nhóm ngành nghề được tham gia khảo sát như: Du lịch, Y tế, Giáo dục, giao thông vận tải, nông lâm sản, dệt may, xây dựng, điện, điện tử, tài chính thương mại

* Các đơn vị tham gia khảo sát được phân thành các nhóm ngành và loại hình doanh nghiệp khác nhau, bao gồm:

+ Theo nhóm ngành:(1) Chế biến nông, lâm, thủy sản; (2) Dệt may giày; (3) Điện - Điện tử; (4) Xây dựng; (5) Giao thông – vận tải; (6) Du lịch - dịch vụ; (7) Y tế; (8) Giáo dục; (9) Tài chính – thương mại.

+ Theo loại hình doanh nghiệp: (1) doanh nghiệp nhà nước/ cổ phần hóa (35,6%); (2) doanh nghiệp tư nhân trong nước (18,8%) và (3) doanh nghiệp FDI (15,6%); riêng nhóm ngành y tế, giáo dục phân thành: cơ sở y tế công lập chiếm 7,5%, cơ sở giáo dục công lập chiếm 13,8%, cơ sở giáo dục ngoài công lập chiếm 8,8%.

+ Theo loại hình kinh tế lao động: tập trung ở khu vực chính thức; bổ sung thêm một lượng nhất định lao động phi chính thức (xe ôm, grap, giao hàng, nhân viên phục vụ nhà hàng…)

Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu cũng đã đến tận các khu nhà trọ công nhân và bổ sung khảo sát một lượng lao động nhất định thuộc khu vực phi chính thức.

Tổng số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia khảo sát là **124 đơn vị**, với trên **115.000 lao động.** Trong đó, số mẫu phỏng vấn trực tiếp là **3.360 lao động, 347 quản lý, 32 chủ doanh nghiệp.**

**Phương pháp thu thập dữ liệu: phỏng vấn sâu và quan sát**

## Một số vấn đề về kết quả khảo sát

* Do thời điểm khảo sát diễn ra trong và ngay sau thời gian cách ly xã hội nên việc tiếp cận cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do tâm lý e ngại của người sử dụng lao động về nguy cơ mất an toàn trong phòng chống dịch khi tiếp đón đoàn khảo sát.
* Một lượng mẫu không nhỏ được các tỉnh thành và doanh nghiệp đưa vào danh sách khảo sát không phải là các đơn vị bị ảnh hưởng nặng của dịch Covid-19, thậm chí có một số đơn vị hầu như không bị ảnh hưởng. Nghiên cứu viên đã phải lựa chọn lại mẫu nghiên cứu khiến quá trình khảo sát thực địa bị kéo dài.
* Một vấn đề khác là tại thời điểm khảo sát, bản thân nhiều NLĐ chưa nắm rõ, hoặc không nắm được đầy đủ thông tin về chế độ chính sách liên quan đến mình do các biện pháp can thiệp về lao động của người sử dụng lao động.
* Việc gặp trực tiếp những người lao động phải nghỉ giãn việc, mất việc/ chấm dứt hợp đồng lao động là rất khó khăn do tại thời điểm khảo sát họ không có mặt tại đơn vị, doanh nghiệp, cũng như không có mặt tại các khu nhà trò của công nhân.

Những vấn đề trên, ở một mức độ nhất định, có làm ảnh hưởng trực tiếp đến dữ liệu khảo sát, sự logic của các thông tin và kết quả nghiên cứu đánh giá.

# I. TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC LÀM VÀ ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

# Tác động đến việc làm của người lao động

Theo Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), đến tháng 6/2020, có 7,8 triệu lao động mất việc, phải nghỉ luân phiên, giãn việc. Theo tính toán sơ bộ của Cục Việc làm, cả nước có 30,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi COVID-19, bao gồm những người bị mất việc làm, nghỉ giãn việc, giảm giờ làm, giảm thu nhập… Số lao động có việc làm cũng giảm mạnh nhất trong 10 năm qua do tác động bởi dịch COVID-19. Tỉ lệ thất nghiệp tăng cao, tỉ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tăng cao nhất trong 5 năm trở lại đây do nhu cầu thị trường lao động sụt giảm.

## Tình trạng việc làm

Kết quả khảo sát trực tiếp tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cho thấy gần **70%** người lao động **bị ảnh hưởng trực tiếp** đến tình trạng việc làm. Cụ thể, 38,9% bị giãn việc/ nghỉ việc luân phiên; 26,4% bị ngừng việc tạm thời; 2,3% bị cách ly y tế. Theo Tổng cục Thống kê, tính đến nửa đầu tháng 4 có đến gần 5 triệu người lao động bị ảnh hưởng, có 13% NLĐ bị mất việc. Trong đó, ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành Dịch vụ - ăn uống có tỷ trọng lao động bị mất việc, bỏ việc rất cao, chiếm gần **20%** tại mỗi ngành. Theo báo cáo của Bộ LĐTB&XH, ước tính trong quý II/2020, sẽ có trên 250 nghìn lao động trong doanh nghiệp bị mất việc làm. Mức độ ảnh hưởng lớn nhất là ở các tỉnh, thành phố tập trung nhiều công nhân lao động như Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai. Đến tháng 6 năm 2020, cả nước có 478.942 NLĐ nộp đơn đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp (bằng 111,7% so với cùng kỳ năm 2019). Tổng số người có quyết định hưởng trợ cấp là 343.376 người (tăng 18,7% so với cùng kỳ năm 2019).

## Biểu đồ 1.1: Tình trạng công việc của NLĐ (%)



45.0

40.0

35.0

30.0

25.0

20.0

15.0

10.0

5.0

0.0

38.9

34.2

26.4

0.3

0.6

2.3

Bị điều chuyển Bị cho thôi việc, Đang bị cách ly y Bị ngừng việc Diễn ra bình Bị giãn việc/

công việc khác chấm dứt công tế do liên quan tạm thời thường, không nghỉ việc luân

việc đến Covid 19 có gì thay đổi phiên

*Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện CNCĐ, tháng 4-5/2020)*

*(Số liệu 0,6% không phản ánh được tỷ lệ lao động bị mất việc do nhóm nghiên cứu không tiếp cận được)*.

Xét theo nhóm ngành, NLĐ bị ảnh hưởng nặng nề nhất thuộc 2 nhóm ngành Giao thông – vận tải và Du lịch – dịch vụ. Tỉ lệ bị giãn, ngừng việc/nghỉ việc luân phiên hoặc bị điều chuyển sang công việc khác lần lượt là 88,8% và 84,2%.

Nhóm NLĐ bị ảnh hưởng nhiều thứ hai bao gồm Giáo dục, Thương mại

* tài chính, Nông - lâm - thủy sản và Dệt may – da giầy. Tỷ lệ lao động bị ảnh hưởng trực tiếp chiếm trong khoảng từ 50% đến 65 %.

Mặc dù tình hình dịch bệnh nguy cơ cao, nhưng Y tế lại là ngành bị ảnh hưởng thấp nhất, chỉ 40,8% NLĐ bị tác động.

## Bảng 1.1: Tình trạng công việc của NLĐ phân theo nhóm ngành

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngành nghề** | **Bị giãn, ngừng việc/ nghỉ việc luân phiên hoặc điều chuyển công việc khác** | **Đang bị cách ly y tế do liên quan đến Covid-19** |
| **Dữ liệu chung các ngành** | | **65,6** | **2,4** |
| 1. | Nông, lâm, thủy sản | 55 | 0,0 |
| 2. | Dệt may - da giày | 51 | 0,5 |
| 3. | Điện - điện tử | 53,5 | 0,0 |
| 4. | Giao thông - vận tải | **88,8** | 0,0 |
| 5. | Du lịch – dịch vụ | **84,2** | **2,8** |
| 6. | Y tế | 40,8 | **3,2** |
| 7. | Giáo dục | 65,1 | 0,0 |
| 8. | Thương mại – Tài chính | 56,8 | 0,0 |

*Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện CNCĐ, tháng 4-5/2020*

Mô hình phân tich cho thấy các vấn đề trên như sau:

* Với ngành Giao thông - vận tải: Dưới các lệnh cấm và hạn chế đi lại, người lao động của ngành này bị ảnh hưởng sớm nhất, rõ rệt nhất. Đặc biệt, với những lao động phải vay mượn để đầu tư phương tiện vận tải phục vụ việc vận chuyển hành khách... thực sự lâm vào khó khăn lớn do công việc bị ngưng trệ, trong khi vẫn phải trả các khoản vay. Với ngành vận tải, đặc biệt là vận tải hàng không, 10.000 nhân viên phải nghỉ việc. Ngành đường sắt, đường bộ, hằng hải cũng rơi vào tình trạng cũng tương tự.
* Với ngành du lịch – dịch vụ: Ngay từ tháng 1/2020, với các thông tin về dịch bệnh bùng phát ở Trung Quốc và sự xuất hiện các ca bệnh ở Việt Nam, lượng khách du lịch đã sụt giảm nghiêm trọng đến 80% – 90%. Không có khách kéo theo hệ lụy **84,2%** người lao động của ngành này bị giãn, ngừng việc tạm thời hoặc luân phiên làm việc. Bên cạnh đó, do đặc thù ngành nghề, trong quá trình làm việc phải tiếp xúc với đa dạng đối tượng, nên tỉ lệ NLĐ bị ảnh hưởng và phải cách ly chiếm 2,8% (chỉ sau ngành y tế: 3,2%). Theo Tổng cục Thống kê, đến giữa tháng 4/2020, gần 740.000 lao động trong ngành dịch vụ – lưu trú và ăn uống bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19. Tỷ trọng lao động bị mất việc, bỏ việc trong ngành chiếm tỉ lệ khoảng 20%.
* Khoảng 1,2 triệu lao động ngành công nghiệp chế biến – chế tạo bị ảnh hưởng. Tỷ trọng lao động bị mất việc, bỏ việc cũng giống như ngành dịch vụ, chiếm tỉ lệ khoảng 20%
* Mặc dù tỷ lệ bị ảnh hưởng chung của khối giáo dục là 65,1% nhưng với riêng giáo dục ngoài công lập, đặc biệt là giá dục mầm non, gần như **100%** NLĐ nghỉ việc, giảm thu nhập từ **90 – 100%**. Theo thống kê tính đến 18/3/2020, trong toàn ngành, khoảng 180.000 lao động bị ảnh hưởng, riêng khối mầm non là hơn 30.000 lao động đang bị ngừng việc.

52,9 % NLĐ bị giảm thời gian làm việc. Thời gian làm thêm và tăng ca gần như cắt hoàn toàn. Nguyên nhân là do doanh nghiệp không thể nhập nguyên liệu đầu vào, không thể xuất khẩu hàng hóa đi, dẫn đến việc bắt buộc giảm thời giờ làm việc của người lao động.

Về tình hình cho nghỉ việc/ dừng việc, một số doanh nghiệp cố tình lợi dụng dịch bệnh để cho người lao động nghỉ việc.

*“Hiện nay có trường hợp doanh nghiệp cho cả các lao động nữ đang mang thai hoặc bị tai nạn lao động nghỉ việc. Vì các đối tượng này là gánh nặng của họ. và một số lao động hiện nay là vẫn có thu nhập bình thường, nhưng mà doanh nghiệp lợi dụng tình hình này để đuổi các lao động lớn tuổi nữa”.*

(Lãnh đạo Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn Bình Dương)

*\* Về điều kiện làm việc*: một số ngành nghề, lĩnh vực có sự thay đổi rất lớn về chế độ, hình thức, điều kiện làm việc, khối lượng công việc tăng lên.

* Lao động ngành y tế bị ảnh hưởng ít nhất là do số lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh giảm đi rất nhiều. Thêm vào đó, tại cao điểm dịch Covid-19, hầu hết các bệnh viện (trung ương) đều hạn chế tiếp đón và khám bệnh đối với những ca bệnh nhẹ nhằm phòng tránh lây nhiễm chéo; đồng thời tiến hành phân tuyến điều trị ở địa phương, cấp phát thuốc để bệnh nhân tự điều trị tại nhà. Bên cạnh đó, tâm lý e ngại đến bệnh viện cũng khiến lượng bệnh nhân sụt giảm đáng kể. Chỉ những lao động ngành Y tại các cơ sở khám chữa bệnh được chỉ định là nơi cách ly, sàng lọc, khám chữa cho bệnh nhân Covid-19 mới bị ảnh hưởng theo hướng gia tăng khối lượng công việc.
* Với ngành giáo dục, có thể nói hình thức, điều kiện làm việc thay đổi căn bản đến trên 90%, từ việc giảng dạy trực tiếp sang giảng dạy online. Giáo viên phải làm việc nhiều hơn. Nếu như trước đây, giảng dạy trực tiếp, soạn bài giảng mang tính tổng quát, kết hợp trao đổi làm rõ vấn đề với người học trong quá trình giảng dạy. Thì nay, phải dành nhiều thời gian soạn bài giảng kỹ hơn, chi tiết, cụ thể hơn. Cùng với đó là gặp khó khăn về tâm lý giảng dạy. Khó kiểm soát và theo dõi được chất lượng học tập.

## Tiền lương và thu nhập

Theo Cục Việc làm (Bộ LĐTB&XH), trong tổng số người bị ảnh hưởng (17,6 triệu người), có 57,3% bị giảm thu nhập. Lao động khu vực dịch vụ bị ảnh hưởng tiêu cực lớn nhất với 72%; tiếp đến là 67,% khu vực công nghiệp; 25,1% khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản. Số lao động bị mất việc làm trong 6 tháng đầu năm khoảng 1,4 triệu người, trong đó lao động mất việc làm do các DN, cơ sở sản xuất kinh doanh phá sản, giải thể hoặc thu hẹp sản xuất là gần 900.000 người.

Khi xem xét cụ thể về lương cơ bản, ta nhận thấy:

## a- Về lương cơ bản:

***Bảng 1.3. Tình hình lương của NLĐ***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngành nghề** | **Giảm** | **Giữ nguyên** | **Tăng** | **Bị nợ/ chậm chi trả** |
| **Tỉ lệ chung các ngành** | | **48,6** | **45,3** | **0,6** | **1,8** |
| 1. | Nông, lâm, thủy sản | 43,8 | 55,5 | 0,8 | 0,0 |
| 2. | Dệt may - da giày | 46,8 | 50,6 | 0,5 | 0,5 |
| 3. | Điện - điện tử | 36,6 | 59,0 | 2,5 | 0,6 |
| 4. | Giao thông - vận tải | **80,4** | 7,1 | 0,2 | 6,4 |
| 5. | Du lịch – dịch vụ | **77,6** | 16,0 | 0,0 | 1,7 |
| 6. | Y tế | 6,0 | 91,5 | 0,7 | 0,0 |
| 7. | Giáo dục | 35,1 | 56,0 | 0,7 | 1,4 |
| 8. | Thương mại – Tài chính | 54,3 | 42,0 | 0,0 | 0,0 |

*Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện CNCĐ, tháng 4-5/2020*

*Về số lượng,* **gần 50% NLĐ** bị giảm lương cơ bản, tập trung ở khối DN ngoài nhà nước. Cụ thể, 80,4 % NLĐ trong ngành Giao thông – vận tải bị giảm lương. Tỷ lệ giảm nhiều thứ hai là ngành Du lịch – Dịch vụ, với 77,6% lực lượng lao động. Các nhóm ngành Thương mại – tài chính, Nông –lâm – thủy sản và Dệt may – da giày có tỷ lệ bị giảm lương trên dưới 50%. Một ngành có tỷ lệ thâm dụng lao động lớn là Điện – điện tử, chỉ 36,6% NLĐ bị giảm lương. Tỷ lệ này cũng ngang bằng với ngành Giáo dục.

*Trong mẫu khảo sát, NLĐ ngành Y tế là nhóm ít bị ảnh hưởng nhất khi chỉ có 6% bị giảm lương (tập trung chủ yếu ở những bệnh viện tư). Con số này liệu có đối lập với tỷ lệ 40,8% NLĐ ngành Y tế bị ngừng/ giãn việc?! Câu trả lời là do mặc dù cùng chịu ảnh hưởng giảm khối lượng công việc theo tình hình chung (có ít bệnh nhân đến khám, cũng như hạn chế tiếp nhận bệnh nhân) nhưng các bệnh viện vẫn luôn phải duy trì đội ngũ “trực chiến”, bởi y tế thuộc lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch. Tuy nhiên, lý do chính là bởi nguồn tài chính tích lũy của các bệnh viện đủ để duy trì quỹ lương tạm thời ổn định trong thời gian dịch Covid-19 vừa qua. Thậm chí, với một số đơn vị như bệnh viện Bạch Mai, BV Các Bệnh Nhiệt đới TƯ, hay các cơ sở y tế địa phương chịu trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, sang lọc, chữa trị bênh nhân Covid-19, khối lượng công việc còn tăng cả về quy mô và mức độ vất vả, nguy hiểm.*

*Về mức giảm*, chia thành mấy loại hình sau:

* Với nhóm lao động đủ giờ, không bị giãn việc: Mức giảm trung bình là **20%–30%** do không làm thêm giờ và không có thưởng năng suất, chuyên cần.
* Với nhóm lao động bị giãn việc/ làm việc luân phiên: mức giảm trung bình của lương cơ bản là **30%-50%** do NLĐ không đi làm đủ ngày công. Tổng thu nhập thường bị giảm khoảng **50%-70%.**
* Với nhóm lao động bị ngừng việc tạm thời/ tạm hoãn hợp đồng lao động: Với nhóm lao động ngành Du lịch – Dịch vụ: mức giảm trung bình lên đến **70-80%**, chỉ được nhận hỗ trợ 1-2 triệu đồng/ tháng; đặc biệt với nhóm Giao thông – vận tải tư nhân, mức giảm lên đến **90%- 100%** do không thể làm việc trong điều kiện người dân hạn chế tối đa việc đi lại, tiếp xúc công cộng, cũng như thời điểm thực hiện cách ly xã hội. Mức giảm 90%-100% cũng xảy ra với nhóm lao động khu vực

**Tìm việc làm thêm sau khi bị ngừng việc để trang trải cuộc sống**

Do ảnh hưởng của dịch, một số DN cho NLĐ bắt đầu nghỉ việc từ ngày 28/3 không có lương. Không có tiền, NLĐ phải xin việc đi làm thêm để xoay sở, làm thêm kiếm sống *“Em xin đi làm bưng bê trong chợ dân sinh, ngày làm 4 tiếng, mỗi tiếng được trả 20.000đ. Ngày được 80.000đ, làm ngày nào có thu nhập ngày đó. Vất và, thu nhập thấp, nhưng có còn hơn không”*.

Một số NLĐ chia sẻ thêm, khi quá khó khăn, họ đã phải huy động, vay mượn, nhờ sự trợ giúp của người thân, bạn bè. Thậm chí một số người phải tìm đến nguồn vay “tín dụng đen” để trang trải cuộc sống.

## Các chế độ bảo hiểm và trợ cấp

Do nhu cầu giữ chân NLĐ để hồi phục sau dịch, vấn đề đóng BHXH và các chế độ đãi ngộ khác như thời giờ ăn trưa/ nghỉ giữa ca, chất lượng bữa ăn cho NLĐ cơ bản vẫn được các đơn vị cố gắng duy trì. Tỷ lệ lần lượt là 72,5% NLĐ được giữ nguyên các chế độ này. Chỉ 15,3 bị giảm đóng BHXH.

## Bảng 1.6. Mức độ đóng bảo hiểm xã hội giữa các ngành (%)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngành nghề** | **Giảm** | **Giữ nguyên** | **Tăng** | **Bị nợ/ chậm chi trả** |
| **Tỉ lệ trung bình** | | **15,3** | **72,5** | **1,5** | **1,3** |
| 1. | Nông, lâm, thủy sản | 7,0 | 86,7 | 1,6 | 0,0 |
| 2. | Dệt may - da giày | 16,0 | 76,2 | 0,5 | 0,0 |
| 3. | Điện - điện tử | 3,8 | 88,0 | 4,4 | 0,0 |
| 4. | Giao thông - vận tải | **21,3** | 59,3 | 1,2 | 3,4 |
| 5. | Du lịch – dịch vụ | **31,7** | 50,8 | 2,5 | 2,5 |
| 6. | Y tế | 0,7 | 93,6 | 0,7 | 0,0 |
| 7. | Giáo dục | 14,1 | 70,4 | 1,4 | 1,4 |
| 8. | Thương mại – Tài chính | 16,0 | 77,8 | 0,0 | 0,0 |

*Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện CNCĐ, tháng 4-5/2020*

Ngành có tỉ lệ giảm đóng BHXH cao nhất là Dịch vụ - du lịch, chiếm 31,7%. Kế đến là ngành Giao thông – vận tải với 21,3% NLĐ phản ánh bị cắt giảm. Đây cũng là 2 ngành có tỷ lệ nợ hay chậm chi trả bảo hiểm cao nhất, với 2,5% và 3,4%. Lý do là bởi tỷ lệ cao người lao động làm việc luân phiên khiến không đủ điều kiện để đóng bảo hiểm theo quy định.

*Thông thường, tỷ lệ giảm đóng BHXH tỷ lệ thuận với tỷ lệ giảm tiền lương và thu nhập. Mục 1.1.2 cho thấy có gần 50% NLĐ bị giảm lương với mức giảm từ 20 – 70%, trong khi tỷ lệ giảm đóng BHXH chỉ ghi nhận là 15,3%. Điều này cho thấy sự thiếu thông tin, hoặc hiểu biết chưa đầy đủ của*

*NLĐ về chế độ bảo hiểm liên quan đến các biện pháp can thiệp về quan hệ lao động trong dịch Covid-19. Nhóm nghiên cứu cho rằng đối với những trường hợp phải nghỉ từ 14 ngày trở lên trong tháng chắc chắn sẽ không được đóng BHXH (thậm chí cả BHYT) theo đối tượng có quan hệ lao động. Như vậy, tỷ lệ sụt giảm thực tế sẽ cao hơn con số 15,3% do NLĐ tự cung cấp.*

Đây cũng được xem là một trong những **thiệt thòi lớn** của NLĐ các ngành này so với các ngành khác.

## Một số hỗ trợ khác cho NLĐ được áp dụng trong dịch Covid-19:

* Hỗ trợ từ phía doanh nghiệp: (1) Đảm bảo chi trả cho NLĐ đạt mức lương tối thiểu vùng. (2) Những ngày làm việc được hưởng nguyên lương, những ngày giãn việc, nghỉ việc luân phiên được hưởng hỗ trợ từ 30-70% theo mức lương tối thiểu/ ngày (có một số DN không hỗ trợ).
* Hỗ trợ từ phía tổ chức công đoàn, đặc biệt là CĐCS: Một số NLĐ được nhận hỗ trợ bằng tiền mặt (từ 500.000 – 1.000.000 đồng), bằng hiện vật các đồ dùng, thực phẩn thiết yếu như: khẩu trang, nước sát khuẩn, gạo, dầu ăn, đường, nước mắm, mì tôm….
* Nhận hỗ trợ từ chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội khác: các nhu yếu phẩm, thực phẩm…

## Việc chuyển dịch lao động và các chính sách hỗ trợ

Một số đơn vị có thực hiện điều chỉnh mức lương/ hỗ trợ lương hoặc thay đổi chế độ làm việc nhằm giữ chân người lao động chờ dịch đi qua để khôi phục sản xuất. Cụ thể:

**27,5%** người lao động được điều chuyển sang làm các công việc khác. Trong đó, **13%** người bị điều chuyển tỏ ra bỡ ngỡ do công việc mới khác cơ bản so với công việc trước đây.

**30%** người lao động bị cho nghỉ việc/ nghỉ việc tạm thời, thôi việc hoặc kết thúc hợp đồng,

**7,8%** người lao động khi nghỉ việc được hỗ trợ **01 tháng lương**. Chỉ **6,7%** được giới thiệu tư vấn việc làm mới khi nghỉ việc.

Chỉ **58,7%** người lai động bị chấm dứt hợp đồng lao động có đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thất nghiệp. Tuy nhiên, theo phản ánh, có đến **12,7%** không được hưởng hỗ trợ gì

*Theo quy định, NLĐ chỉ có thể là được hưởng hoặc không được hưởng trợ cấp thất nghiệp chứ không có hưởng một phần trợ cáp thất nghiệp. Với 12,7% NLĐ không được hưởng chế độ gì, chủ yếu rơi vào các lao động thời vụ, lao động phi chính thức, chưa được ký HĐLĐ dài hạn, cũng như đóng BHXH.*

*Một vấn đề nữa là số liệu 12,7% ở trên chưa phản ánh đầy đủ tỷ lệ lao động không được hưởng trợ cấp thất nghiệp do nghiên cứu không thể tiếp cận được nhiều lao động bị chấm dứt HĐLĐ. Số liệu chắc chắn cao hơn*.

khi bị cho nghỉ việc.

Chi **12,3%** CNVCLĐ được thông báo sẽ được nhận gói trợ cấp 62.000 tỷ của Chính phủ. (Tuy nhiên, đến tời điểm báo cáo này hoàn thành, hầu như chưa một người lao động nào nhận được gõ hộ trợ theo Nghị quyết 42 và Quyết định 15 của Chính phủ do vướng các quy định về điều kiện được hưởng)

Với nhóm nghỉ việc, mất việc, NLĐ phải chuyển sang bán hàng online, bưng bê ở các chợ dân sinh, nhận hàng gia công tại nhà, giúp việc gia đình, trông trẻ theo giờ, làm shipper, thậm chí là ra vỉa hè bán rau…để tạm thời chống chọi với đợt dịch.

## Biểu đồ 1.4. Tình hình nhận các chính sách hỗ trợ nghỉ việc/ mất việc làm (%)

Các chính sách hỗ trợ nghỉ việc/ mất việc làm

70.0

60.0

50.0

40.0

30.0

20.0

10.0

0.0

58.7

12.3

12.7

12.7

2.1

6.7

7.0

7.8

Được hỗ Được tư Chỉ 1 phần

trợ cấp thất nghiệp theo quy

định

Được thêm 1 tháng lương

Được Đang Không Đủ trợ cấp

trợ học vấn giới nghề thiệu việc

làm mới

nhận từ trong thời được hỗ

gói trợ giàn đàm

trợ gì

cấp

phán nên

62.000 tỷ chưa rõ của

Chính phủ

thất

nghiệp theo quy định

*Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện CNCĐ, tháng 4-5/2020*

Đánh giá về sự phù hợp của các biện pháp áp dụng tại đơn vị, cơ quan DN, đa số NLĐ cảm thấy hài long:

## Bảng 1.7. Mức độ hài lòng của NLĐ với các chính sách hỗ trợ (%)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngành nghề** | **Cơ bản phù hợp/ nhất trí** | **Chưa phù hợp** |
|  | **Tỉ lệ trung bình** | **87,7** | **4,9** |
| 1. | Nông, lâm, thủy sản | 89,2 | 1,5 |
| 2. | Dệt may - da giày | 80 | 7,9 |
| 3. | Điện - điện tử | 87,6 | 4,3 |
| 4. | Giao thông - vận tải | 84,8 | 6,1 |
| 5. | Du lịch – dịch vụ | 88,6 | 7,2 |
| 6. | Y tế | 94,0 | 2,5 |
| 7. | Giáo dục | 84,9 | 9,6 |
| 8. | Thương mại – Tài chính | 93,8 | 0,0 |

*Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện CNCĐ, tháng 4-5/2020*

Xét theo cơ cấu ngành, cơ bản đều cảm thấy các chính sách hỗ trợ là phù hợp với NLĐ, chiếm tỉ lệ trung bình khoảng 87,7%. Cao nhất là ngành Y tế với 94,0%; Thương mại – dịch vụ là 93,8% và Nông, lâm, thủy sản là 89,2%.

# Tác động đến đời sống của người lao động

## Về bữa ăn và chế độ dinh dưỡng

* + ***Số lượng, chất lượng bữa ăn và chế độ dinh dưỡng bị giảm***

Khó khăn trong công việc, khó khăn trong việc giảm nguồn thu, NLĐ buộc phải tiết kiệm, thắt chặt chi tiêu. Thay vì mua thực phẩm ở những nơi có uy tín, có giá niêm yết, chất lượng được kiểm duyệt, thì nay NLĐ phải lựa chọn đi chợ mua đồ ở những chợ cóc, chợ tạm, với giá rẻ hơn. Rõ ràng, lựa chọn này sẽ có nhiều rủi ro: giá rẻ, nguy cơ thực phẩm không đảm bảo chất lượng, có thể không đảm bảo độ tươi ngon… nhưng NLĐ không còn lựa chọn nào khác. Tiền chỉ có vậy, họ phải lựa chọn chi tiêu trong khả năng cho phép.

## Biểu đồ 1.5. Tình hình bữa ăn và chế độ dinh dưỡng của NLĐ (%)

10.0 20.0 30.0 40.0 50.0 60.0

0.0

6.5

Ăn đồ ăn vặt nhiều hơn

7.4

Tích trữ nhiều đồ ăn do sợ thiếu hụt

15.0

Giảm bữa, gộp bữa

21.1

Ăn nhiều mì tôm hơn

22.4

Chủ yếu sử dụng lương thực, thực phẩm…

46.8

Ăn nhiều rau xanh hơn

48.0

Duy trì bữa ăn và chế độ dinh dưỡng

Giảm thịt do giá thịt cao/ tiết kiệm chi phí…

*Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện CNCĐ, tháng 4-5/2020*

Để tiết kiệm chi phí, **48%** giảm lượng thịt ăn thường ngày; **46,8** phải ăn nhiều rau xanh hơn . **22,4%** phải chuyển từ việc mua đồ hàng ngày tại các chợ dân sinh quanh nơi sinh sống sang sử dụng lương thực, thực phẩm do người thân ở quê hỗ trợ, cung cấp.

Thậm chí, dù là món ăn không được khuyến khích, **21,1%** phải ăn nhiều mỳ tôm hơn; **15%** người lao động lựa chọn việc ăn giảm bữa, gộp bữa

Việc duy trì số lượng bữa ăn ngày 3 bữa cũng là khó khăn:

*“Trước ngày 3 bữa, giờ không có tiền thì ngày ăn 2 bữa thôi”*; *“Trước bữa ăn bình thường cũng không cao sang gì, giờ chỉ dám ăn 1 món thôi”.*

*“Trước mình hay ăn sáng và uống café, nhưng giờ thì hạn chế …”.*

(Các phỏng vấn sâu người lao động)

Việc không đảm bảo, duy trì được chế độ dinh dưỡng nếu kéo dài, sức khỏe của NLĐ và gia đình sẽ bị ảnh hưởng lớn, dẫn đến bệnh tật, ốm đau, phát sinh khoản chi phí khám chữa bệnh. Khi đó, hoàn cảnh của người lao động đã khó khăn lại chồng chất khó khăn.

## Tình hình chi tiêu, mua sắm

* + - * ***Phải sử dụng tiền tiết kiệm và vay mượn, kể cả “tín dụng đen”***

Những khó khăn trong công việc dẫn đến hệ quả của những thay đổi về tình hình tài chính, thói quen chi tiêu của NLĐ. Buộc họ phải tiết kiệm tối đa chi tiêu, chuyển sang hình thức mua đồ trả góp, thậm chí vay mượn để có tiền sinh hoạt.

## Biểu đồ 1.7. Tình hình tài chính của NLĐ (%)

0.0 10.0 20.0 30.0 40.0 50.0 60.0 70.0

4.5

2.9

1.9

0.3

0.3

11.2

26.4

26.1

59.6

Tiết kiệm triệt để tất cả khoản chi

Phải sử dụng đến tiền tiết kiệm

Cơ bản vẫn bình thường Phải vay mượn người thân/ ngân hàng

Mua đồ trả góp

Phải xin trợ cấp của địa phương/cơ…

Dùng đồ quyên góp, ủng hộ, tặng miễn phí

Cải thiện, gia tăng do nhiều việc hơn

Vay lãi suất cao (tín dụng đen)/ Bán sổ…

*Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện CNCĐ, tháng 4-5/2020*

Theo kết quả khảo sát thì có 26,1% NLĐ có kinh tế bình thường, còn lại phần lớn NLĐ chịu ảnh hưởng lớn về tài chính bởi Covid-19.

Trước tình hình khó khăn, có 59,6% NLĐ lựa chọn biện pháp tiết kiệm triệt để các khoản chi; 26,4% phải sử dụng đến tiền tiết kiệm, tiền tích lũy cá nhân; 11,2% phải vay mượn tiền của người thân để trang trải chi phí sinh hoạt; 4,5% phải lựa chọn mua đồ trả góp thay vì trả tiền toàn bộ như mọi khi; 2,9% phải xin trợ cấp của địa phương hoặc dùng đồ quyên góp, tặng, ủng hộ để trang trải cuộc sống; và có 0,3% phải vay lãi suất cao (tính dụng đen) hoặc bán sổ bảo hiểm xã hội.

*“Nếu trước đây, đi làm, chỉ ăn 1 bữa tối ở nhà, thì nay, cả gia đình ngày ăn đủ ba bữa sáng, trưa và tối. Ở nhà nhiều, chi phí điện tăng do định mức sử dụng tăng”.*

## Chăm sóc sức khỏe, y tế

* + - * ***Có ý thức và chủ động hơn trong chăm sóc sức khỏe***
* Gần 60% người lao động tăng cường rèn luyện, tập thể dục ở nhà, tránh ra không gian công cộng hạn chế sự lây lan dịch bệnh.
* 41% chủ động tìm hiểu các thông tin về dịch bệnh Covid-19 trên các kênh truyền thông.
* Về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn ý tế: 75% đeo khẩu trang khi ra ngoài; 42% thường xuyên rửa tay bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn; 37% tuân thủ giữ khoảng cách an toàn, hạn chế tiếp xúc với người lạ, hoặc hàng xóm; 31% thực hiện không tập trung đông người tại nơi công cộng, ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện;

## Chăm lo hạnh phúc gia đình

* + - * ***Tăng sự gắn kết các thành viên gia đình***

**- 77,4%** NLĐ cho rằng dịp Covid tạo ra nhiều thời gian để các thành viên gia đình chia sẻ, cảm thông, thấu hiểu nhau hơn.

* **70%** cho biết đã tích cực làm việc nhà, chia sẻ với vợ chồng việc chăm sóc con cái.
* Thậm chí, **3,2%** giá tăng sinh hoạt vợ chồng, quan hệ thân mật gần gũi nhiều hơn dịp Covid-19.

Quan trọng hơn, mối nguy hiểm của dịch bệnh Covid-19 cũng khiến nhận thức, cảm xúc của NLĐ trở nên nhạy cảm và tái định hình.

*“Chỉ khi đối diện với dịch bệnh, chúng tôi mới thấy cuộc sống bình thường cũng đáng giá và ý nghĩa thế nào”*

## Nảy sinh những tác động tiêu cực trong gia đình

**12,5%** cho biết mâu thuẫn vợ chồng gia tăng do áp lực về kinh tế, đặc biệt trong kiểm soát chi tiêu gia đình.

Khi xem xét vấn đề ở một khía cạnh khác, các cặp vợ chồng ở nhà nhiều, ngày ngày chặm mặt, chắc chắn sẽ xuất hiện những mâu thuẫn nảy sinh trong gia đình do phải chăm sóc các thành viên trong gia đình, không có thời gian cho bản thân (chiếm 4,4%).

## Chăm sóc trẻ, giáo dục con cái và việc học của trẻ

* ***Có thời gian chăm sóc, dạy bảo con cái nhiều hơn***

Với khoảng nghỉ/ giãn việc từ vài tuần đến vài tháng, đây là dịp để cha mẹ tạo mối quan hệ tốt hơn với con cái, tạo khoảng thời gian vui vẻ và hữu ích, giúp cho trẻ cảm thấy được yêu thương, an toàn, và cảm thấy mình quan trọng với bố mẹ. Việc này có thể giúp trẻ cảm thấy an toàn và có hành vi đúng đắn hơn.

Các thành viên trong gia đình có thời gian gần gũi nhau nhiều hơn, bù đắp khoảng thời gian “đầu tắt mặt tối kiếm tiền”, giao phó con cái cho thầy cô và nhà trường, ít có sự gắn kết.

*“Ở nhà tuy bí bách nhưng mình có nhiều thời gian để chăm sóc gia đình hơn”; “Không muốn thời gian cách ly xã hội kéo dài nhưng mình thật sự trân trọng khoảng thời gian được ở cạnh chồng con như thế này”*.

## Phát sinh nhiều khó khăn trong trông nom, dạy dỗ con cái

***Biểu đồ 1.6. Tâm lý lo lắng của NLĐ trong việc học của con cái*** *(%)*

dẫn/ giám sát đỗ tốt nghiệp con

gian hướng lên lớp/ không

khăn cách kèm

con học online

mất thói quen kiến thức

học tập

Con mải chơi, Không nắm chắc Không biết/ khó Không có thời Không được

0.0

6.4

10.0

16.9

20.0

24.3

40.0

30.0

39.7

50.0

57.1

60.0

*Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện CNCĐ, tháng 4-5/2020*

*- Khó khăn trong việc sắp xếp thời gian trông nom và chăm sóc con cái*:

## Bảng 1.8. Việc trông nom con cái giữa lao động nhập cư và người địa phương (%)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** |  | *Tự cha mẹ trông* | *Nhờ người đến nhà trông* | *Gửi về quê nhờ ông bà/ người thân trông* | *Gửi lớp/ nhóm/ người trông trẻ* |
| 1. | Lao động địa phương | 70,7 | 6,7 | 22,0 | 0,7 |
| 2. | Lao động nhập cư | 60,5 | 6,8 | 28,6 | 3,8 |

*Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện CNCĐ, tháng 4-5/2020*

Với những gia đình công nhân trẻ, con chủ yếu trong độ tuổi mẫu giáo, mầm non, nhiều gia đình phải đưa ra các phương án để thích ứng với tình hình. **65,6%** phải tự trông con hoặc hướng dẫn con học tại nhà; **25,3%** phải gửi con về quê nhờ người thân chăm sóc; 6,75% phải nhờ người thân lên trông hoặc thuê người đến trông con (với hình thức giữ trẻ theo giờ hoặc theo ngày)… Có gia đình rơi vào hoàn cảnh rất khó khăn do “neo” người.

*“Hiện tại là nhà em có bà gần 80, con có một đứa lớp 2 và một đứa hơn 1 tuổi. Bà cháu ở nhà trông nhau thôi, bà trông cháu, cháu trông bà”; “Nhà em đứa lớn trông đứa bé”.*

* *Khó khăn trong việc giáo dục con cái*, đặc biệt với những gia đình lao động nhập cư. Gửi con về quê, vừa tránh dịch bệnh, vừa nhờ ông bà trông giúp là một giải pháp được ưu tiên lựa chọn. Tuy nhiên, một vấn đề phát sinh lo lắng là việc này khiến cha mẹ không có thời gian gần gũi, dạy bảo, kèm cặp con.

*“Ông bà chỉ giữ con giúp chứ không thay mình dạy bảo giáo dục con được, vì đôi khi ông bà nói con không nghe lời”*.

* *Khó khăn trong việc mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc học online*. Đây cũng là một khó khăn phát sinh nhu cầu chi tiêu trong khi thu nhập đang bị cắt giảm. Đặc biệt phải trang bị máy vi tính xách tay là một khoản chi tiêu lớn phát sinh ngoài dự kiến của công nhân lao động.

- *Khó khăn trong việc dạy kèm con học online*: **24,3%** NLĐ cho rằng không biết hoặc khó khăn trong việc kèm con cái học tập. Khi con cái chuyển đổi hình thức sang học online. (1) bản thân con và cha mẹ cũng bị bỡ ngỡ trong hình thức học mới, phải mất thời gian làm quen và thích nghi; (2) Khi học online, nhiều gia đình bố mẹ phải đi làm không có thời gian giám sát, theo dõi được quá trình học tập của con. Đây là nỗi lo của **16,9%** NLĐ.

* *Lo lắng kết quả học tập của con giảm sút:* **57,1%** NLĐ lo con mải chơi, mất thói quen học tập; 39,7% lo sợ con không nắm chắc kiến thức khi học tập tại nhà; 6,4% lo con không được lên lớp/ không đỗ tốt nghiệp. Nhiều cha mẹ buộc phải hạ tiêu chuẩn trong việc học của con, chấp nhận kết quả học tập giảm sút, chỉ còn đặt mục tiêu con lên được lớp, sau khi bệnh dịch trở lại sẽ kèm cặp con, cho con học thêm để bổ sung kiến thức bị thiếu hụt trong thời gian dịch bệnh.
* *Lo con suy giảm thị lực, phát sinh tật về mắt khi học online bằng máy tính.* Nhiều cha mẹ cho rằng việc học online nếu kéo dài, không có sự tương tác trực tiếp, sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ, đặc biệt là thị lực.
* *Lo con “nghiện” điện thoại, máy tính, giảm giao tiếp tương tác xã hội* đồng thời có nguy cơ dễ dẫn đến tình trạng nếu tình trạng này kéo dài.

## Tương tác xã hội và hưởng thụ văn hóa, giải trí

+ 40,5% NLĐ có sử dụng tương tác trực tuyến qua mạng internet.

+ 19% có ý thức hạn chế ra đường để tránh bị phạt do vi phạm quy định giãn cách xã hội.

+ Trong khi 15% NLĐ chủ yếu nghỉ ngơi thư giãn trong dịp Covid-19, cũng có đến 12,4% lại tích cực làm các công việc khác kiếm thêm thu nhập.

Ngoài ra, nhiều NLĐ tập trung vào các hoạt động nghỉ ngơi thư giãn, tập trung vào các thú vui, sở thích cá nhân (với tỷ lệ là 15,1%) như: xem phim, chơi cây cảnh…

## Tinh thần, tâm lý

* + - * ***Hoang mang, lo lắng, bế tắc, bị stress về tình hình công việc***

Dịch bệnh diễn biến nhanh, phức tạp. Các DN gặp khó khăn buộc phải cho NLĐ giãn việc, ngừng việc, hoặc nghỉ việc hoàn toàn. Có nhiều DN lợi dụng tình hình dịch bệnh, mặc dù chưa thực sự khó khăn, vẫn cho NLĐ nghỉ việc, cắt quyền lợi của NLĐ và không giải quyết chế độ thỏa đáng theo luật định. Khi tiến hành thu hẹp sản xuất, cho NLĐ nghỉ việc, DN có thông báo đối tượng bị nghỉ trước tiên là những người “đến hạn hợp đồng” hoặc rà soắt những người đã từng bị “vi phạm nội quy, quy chế; nghỉ việc không lý do…”. Nhưng khi thông báo danh sách nghỉ việc. Nhiều lao động bị “sốc” vì bị nghỉ việc.

* *“Không biết vì sao tôi bị nghỉ việc. Bản thân tôi đã làm việc được 8 năm, là hợp đồng vô thời hạn, không vi phạm bất kì nội quy, quy chế nào của công ty mà vẫn bị nằm trong danh sách bị nghỉ việc đợt này”.*
* *“Chị suy nghĩ mình nghèo quá mà không có việc làm lấy gì mà ăn, lấy gì mà nuôi con cái sau này. Đêm chị lo lắng rất nhiều, suy nghĩ rất nhiều. Mình đã nghèo mà còn thất nghiệp, thì biết sống sao. Nhiều khi sức khỏe chị cũng thất thường nữa, có đủ sức thì làm, không đủ sức thì nghỉ thôi, giờ thất nghiệp…không biết phải làm sao”*

## Các kế hoạch, dự định của cá nhân và gia đình

Covid-19 ảnh hưởng và tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống xã hội. Với mỗi cá nhân, không tránh khỏi những tác động, ảnh hưởng đến các kế hoạch, dự định của cá nhân cũng như của gia đình.

* Đối với dự định cá nhân: có **27,4%** NLĐ bị ảnh hưởng đến kế hoạch học tập nâng cao trình độ bản thân, nâng cao tay nghề, kỹ năng chuyên môn; có **13,5%** bị ảnh hưởng bởi kế hoạch chữa bệnh hay chăm sóc sức khỏe và có **13%** NLĐ cho rằng bị ảnh hưởng tới việc gửi tiền gửi phụng dưỡng cha mẹ, người thân.
* Đối với các dự định của gia đình: Có **36%** NLĐ bị ảnh hưởng tới dự định tiết kiệm, tích lũy tiền bạc; Có **23,2%** NLĐ bị ảnh hưởng tới dự định đầu tư cho việc học hành của con cái, việc ảnh hưởng do dịch; có **21,8%** NLĐ bị ảnh hưởng tới việc chi trả các khoản vay nợ; **14,1%** bị ảnh hưởng dự định đi

du lịch, nghỉ dưỡng; **10,3%** dự định sửa chữa xây dựng nhà cửa của NLĐ không thể được thực hiện và cuối cùng **2,3%** bị ảnh hưởng tới các dự định đầu tư tài chính, chứng khoán hay đất đai cho tương lai.

## Biểu đồ 1.10. Tác động của Covid-19 đến dự dịnh của NLĐ (%)

mẹ/ chứng

người khoán thân

dưỡng sức khỏe cho cha nhà cửa đất đai/

chăm sóc dưỡng xây dựng chính/

học hành của con cái

trình độ

của bản

thân

Sửa Đầu tư tài

chữa/

Gửi tiền phụng

bệnh,

tiết kiệm nâng cao chuyện

Chữa

Đi du lịch, nghỉ

Tích lũy Học tập Đầu tư Trả tiền

vay

2.3

10.3

13.0

13.5

14.1

21.8

23.2

27.4

~~36.0~~

40.0

35.0

30.0

25.0

20.0

15.0

10.0

5.0

0.0

*Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện CNCĐ, tháng 4-5/2020*

Ảnh hưởng đến kế hoạch trả khoản nợ ngân hàng

* *“Mình lập kế hoạch vay tiền ngân hàng mua đất xây nhà, trong 15 năm sẽ trả hết nợ. Tổng số tiền vay ngân hàng là 600 triệu đồng, đã trả được một phần, còn lại đang nợ 510 triệu đồng. Do ảnh hưởng của dịch, từ ngày 28/3 bị nghỉ việc hoàn toàn, không có lương, không có tiền trả lãi ngân hàng. Hai tháng vừa rồi phải xoay sở, lấy tạm tiền học phí của con để ứng sang trả trước vì con đang nghỉ học chưa cần dùng đến học phí”*.

Ảnh hưởng đến việc kết hôn

* *“Cưới vợ là nhu cầu chính đáng, đã được lên kế hoạch, cũng không thực hiện được trong thời gian này”.*

# KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới, góp phần giúp các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp từng bước trở lại hoạt động bình thường phục hồi sản xuất – kinh doanh. Tuy nhiên, nhận định chung của các doanh nghiệp, tham gia khảo sát, để phục hồi được hoạt động sản xuất kinh doanh như trước dịch, doanh nghiệp phải mất một thời gian dài do ảnh hưởng không chỉ của tình hình trong nước mà còn ảnh hưởng của thị trường quốc tế đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập quốc tế như hiện nay, các thị trường phụ thuộc, liên kết với nhau rất chặt chẽ. Song song với đó, chủ nghĩa bảo hộ dân tộc về kinh tế cũng bắt đầu nổi lên ở thị trước Mỹ, có thể thấy một số khó khăn và thách thức.

Có thể nói dịch Cvovid 19 và các biện pháp giãn cách xã hội nhằm phòng chống dịch không chỉ ảnh hưởng riêng đến một tổ chức, một lĩnh vực cụ thể nào mà ảnh hưởng đến mọi hoạt động của xã hội.

* *Đối mặt với giảm sút:* trong thời gian sau dịch khi số lượng doanh nghiệp phá sản, chờ hoàn thiện hồ sở, thủ tục phá sản, tạm ngừng hoạt động trong thời gian qua không ngừng tăng lên, cho đến nay con số đã là 108.000 doanh nghiêp “ Nguồn: Bộ kế hoạch và Đầu tư” và được dự báo là còn tăng trong thời gian tới do tình hình dịch bệnh trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp trong khi dấu hiệu phục hồi chưa thật sự rõ rệt.
* *Đối mặt với vấn đề giảm tài chính.* khi số lượng doanh nghiệp trong tình trạng không hoạt động tăng lên đồng nghĩa với tiền thu ngân sách từ thuế giảm và đầu tư Nước ngoài giảm sút.
* Trong khi tình trạng dịch Covid-19 trên thế giới vẫn còn rất phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng đến các thị trường nguyên vật liệu và thị trường tiêu thụ lớn của Việt Nam như Bắc Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc... Điều này, đặt ra áp lực phải tăng cường các chuỗi cung ứng tránh đứt gãy gây hậu quả rất nghiêm trọng đến phát triển kinh tế
* Đối mặt với bất lợi trong việc cạnh tranh thu hút người lao động với các tổ chức và nước khác trong khu vực. Dịch Covid-19 vẫn đang bùng nổ trên toàn cầu (cuối tháng 6/2020 đã đạt hơn 10 triệu ca nhiễm và hơn 500.000 ca tử vong) thời gian tới mới là thời điểm các doanh nghiệp bị sụt giảm đơn hàng, dẫn đến NLĐ sẽ bị mất việc nhiều hơn và tình hình quan hệ lao động sẽ trở lên phức tạp hơn. Đặc biệt là thị trường lao động sẽ định hình lại sau đại dịch theo chiều hướng đi xuống.

# Đề xuất, kiến nghị

## Với Chính phủ

***Thứ nhất,*** kiến nghị với Chính phủ xem xét sửa đổi một số tiêu chuẩn, điều kiện của Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 đối với 03 nhóm NLĐ gồm: NLĐ bị tạm hoãn thực hiện HĐLĐ hoặc nghỉ việc không hưởng lương; NLĐ bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; NLĐ không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm theo các hướng sau:

* Điều chỉnh, hoặc mở rộng, tính thời gian NLĐ bị ảnh hưởng không khống chế tháng 4,5,6/2020 mà là từ tháng 4 và không quá 3 tháng. Các đối tượng hưởng 1,8 triệu đồng/ người đề nghị bổ sung thêm lao động nghỉ trên 14 ngày trong tháng.
* Quy định rõ về độ tuổi của NLĐ tự do để tránh đối tượng người lao động tự do không trong độ tuổi lao động, giảm nguy cơ phân tán nguồn lực cho các đối tượng lao động.
* Với NLĐ bị chấm dứt HĐLĐ không đủ điều kiện hưởng thất nghiệp cần bỏ điều kiện “không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo” của Quyết định 15 và thực hiện hư khoản 4, mục II, Nghị quyết 42 nhưng thời gian áp dụng mở rộng đến hết tháng 12/2020. Lý do là bởi NLĐ chỉ được hưởng tối đa có 1 lần.
* Bổ sung điều kiện, tiêu chuẩn để người lao động bị tạm hoãn thực hiện HĐLĐ hoặc nghỉ không hưởng lương nhưng doanh nghiệp vẫn đóng BHXH nhằm “giữ chân” người lao động sau dịch. Đây là giải pháp tình thế được nhiều doanh nghiệp áp dụng, thông qua thỏa thuận với NLĐ và không báo giảm với cơ quan BHXH. Mặc dù giữ được việc làm, nhưng đời sống của NLĐ trong thời điểm dịch bệnh là rất khó khăn do không có nguồn thu nhập.

***Thứ hai,*** kiến nghị Chính phủ chỉ đạo BHXH Việt Nam một số giải pháp hỗ trợ NLĐ như sau:

Linh hoạt chính sách BHXH để tránh tình trạng NLĐ không đủ điều kiện về thời điểm thực hiện tạm hoãn HĐLĐ, cũng như điều kiện về tham gia BHXH bắt buộc để được nhận hỗ trợ (dù chỉ là hỗ trợ từ tháng 4 theo đúng Nghị quyết 42/NQ-CP). Điều này xuất phát bởi quy định NLĐ phải đang tham gia BHXH bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện HĐLĐ hoặc nghỉ việc không hưởng lương. Bên cạnh đó, thời gian tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của HĐLĐ phải từ 01 tháng liên tục trở lên tính từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 30/6/2020 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 01/6/2020”. Như vậy, muốn được hưởng chính sách hỗ trợ tháng 4, người lao động phải được tham gia BHXH bắt buộc đầy đủ trong tháng 3**.** Trong khi, nhiều tỉnh thành (ví dụ Vĩnh Phúc) được công bố có dịch từ ngày 01/2/2020. Do đó một số doanh nghiệp đã phải tạm dừng hoạt động, thỏa thuận với NLĐ tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương từ tháng 2, tháng 3/2020 và đã báo giảm BHXH tại thời điểm đó (đặc biệt là doanh nghiệp du lịch, lữ hành, lưu trú…). Điều này là rất thiệt thòi cho người lao động. Do đó cần:

* Cho phép những trường hợp thỏa thuận tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương, nghỉ việc luân phiên từ 14 ngày trở lên trong tháng, vẫn được đóng BHYT bắt buộc theo đối tượng có quan hệ lao động để bảo đảm quyền lợi BHYT liên tục, không bị gián đoạn của NLĐ.
* Ban hành hướng dẫn cụ thể, thống nhất việc tham gia BHYT trong thời gian tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 14 ngày trở lên trong tháng vẫn được đóng BHYT bắt buộc theo đối tượng có quan hệ lao động vì hiện nay có địa phương, BHXH chấp nhận cho doanh nghiệp đóng BHYT cho người lao động trong thời gian hoãn hợp đồng lao động, nhưng cũng có địa phương không đồng ý để doanh nghiệp tham gia BHYT cho người lao động, điều này ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người lao động đối với quyền lợi BHYT liên tục, không bị gián đoạn.

***Thứ ba,*** kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tiếp cận nguồn vốn vay với thủ tục hành chính, giải quyết hồ sơ nhanh gọn để việc gói hỗ trợ kịp thời.giảm lãi xuất cho vay cho các doanh nghiệp đang gặp khó khăn, khoanh nợ, giãn nợ đến tháng 06 năm 2022 trước khi các doanh nghiệp phá sản, dẫn đến hệ luỵ dây truyền trong cả hệ thống trong đó có cả hệ thống tài chính, ngân hàng

***Thứ tư,*** kiến nghị Chính phủ một số giải pháp liên quan đến doanh nghiệp, thị trường có tác dụng gián tiếp tác động đến việc làm, đời sống của người dân như:

* Giảm thuế đất, giá điện, giá nước cho các doanh nghiệp trong thời gian dịch bệnh để các doanh nghiệp có điều kiện phục hồi hoạt động. Cụ thể Chính phủ chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét giảm giá điện đến hết năm 2020 vì chính sách giảm giá điện cho doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại hiện nay trong thời gian từ tháng 4 – 6 là không hiệu quả, chưa thiết vì trong giai đoạn này các doanh nghiệp chưa có đơn hàng nên hoạt động sản xuất cầm chừng, nhu cầu xử dụng điện không cao. Việc giảm giá có thể phân đối tượng theo đặc điểm hoạt động của từng ngành nghề.
* Cần xem xét hỗ trợ những doanh nghiệp không/ ít cắt giảm lao động trong đợt dịch Covid-19 vừa qua. Trong nhiều trường hợp, những doanh nghiệp này nỗ lực duy trì vận hành, giữ nguyên lực lượng lao động trong bối cảnh thị trường bị đình trệ mới là những đơn vị thực sự khó khăn, cần sự hỗ trợ.
* Xem xét điều chỉnh đối tượng doanh nghiệp chỉ cần giảm 20% trở lên doanh thu quý I/2020 so với quý IV/2019, hoặc so với cùng kỳ năm ngoái sẽ nhận được sự hỗ trợ của Chính phủ. Đối với doanh nghiệp vay trả lương cũng sửa điều kiện về doanh thu như trên
* Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ tài chính, Tổng cục Thuế xem xét việc không thu thuế thu nhập cá nhân 10% đối với khoản tiền doanh nghiệp hỗ trợ người lao động nghỉ việc, mất việc làm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhằm hỗ trợ người lao động giảm bớt khó khăn, tìm việc làm mới để ổn định cuộc sống. (Cụ thể như trường hợp của Công ty Pouchen ở TP Hồ Chí Minh)
* Đề nghị xem xét điều chỉnh điều kiện để doanh nghiệp được xét dừng đóng BHXH vào Quỹ hưu trí và tử tuất cho phù hợp hơn với tình hình hiện nay khi các doanh nghiệp bắt đầu đi vào sản xuất, phục hồi kinh tế. Vì điều kiện doanh nghiệp phải có 50% số lao động bị nghỉ việc từ một tháng trở lên mới đủ điều kiện để tạm hoãn đóng BHXH chưa tháo gỡ được khó khăn cho doanh nghiệp.
* Đề nghị miễn hoặc giảm Quỹ phòng chống thiên tai năm 2020.
* Có giải pháp hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp, tạo hành lang pháp lý thông thoáng, thủ tục hành chính nhanh gọn để các doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng. Xem xét giảm lãi suất ngân hàng đối với nguồn vốn vay của các DN để tiếp sức cho các doanh nghiệp duy trì và phục hồi sản xuất

Quốc hội, Chính phủ, Bộ LĐ-TB&XH, BHXH Việt Nam và chính quyền các địa phương… cần chung tay, tích cực, thiện chí tháo gỡ khó khăn trong thực hiện gói hỗ trợ của Chính phủ và giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến doanh nghiệp, việc làm, đời sống của nhân dân và người lao động.

**BÌNH LUẬN VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

Cho đến nay, một số kiến nghị trong nghiên cứu đã được sử dụng trong các kiến nghị, đề xuất với Chính phủ theo hướng mở rộng, tăng cường hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Kết quả tích cực là Chính phủ đã lắng nghe và điều chỉnh bằng Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 về *sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19*; và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 *về sửa đổi, bổ sung một số điều quyết định số 15/2020/QĐ- TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19*.

Một điểm nhấn của Báo cáo trong nghiên cứu thực hiện, tại thời điểm triển khai, đây là nghiên cứu sớm nhất, bao quát nhất, cụ thể nhất vê những động của Covid-19 đối với người lao động, trên cả hai khía cạnh việc làm và đời sống. (Các báo cáo của các cơ quan tổ chức khác chủ yếu tập trung vào tác động của Covid-19 đối doanh nghiệp và thị trường lao động; hoặc chỉ tập trung vào 1 nhóm đối tượng cụ thể, trong phạm vi hẹp). Do đó, dữ liệu nghiên cứu của báo cáo này thu hút được sự quan tâm của nhiều cơ quan, tổ chức liên quan đến lao động, việc làm.

Nghiên cứu đã phản ảnh chính xác, kịp thời về tình hình thực tế và xu hướng tình trạng thiếu việc làm và điều kiện sinh sống khó khăn của người lao động Việt Nam. Cho đến thời điểm này, nhiều dữ liệu nghiên cứu trong báo cáo này vẫn hoàn toàn có giá trị trong phản ánh tình hình về việc làm, đời sống của người lao động dưới tác động của đại dịch Covid-19./.

***Tài liệu tham khảo:***

*+ Viện Công nhân và công đoàn. Tổng liên đoàn lao động Việt nam* [*http://congdoan.vn/home*](http://congdoan.vn/home)

*+ Thống kê của Cục lao động việc làm Bộ lao động thương binh và xã hội*

[*http://www.molisa.gov.vn/*](http://www.molisa.gov.vn/)

*+ Bảo hiểm xá hôi Việt nam:* [*https://baohiemxahoi.gov.vn/*](https://baohiemxahoi.gov.vn/)

*+* *Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19*

*+*  *Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều quyết định số 15/2020/QĐ- TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.*

*+ Ngân hàng nhà nước Việt nam, Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam*

[*https://vbsp.org.vn/*](https://vbsp.org.vn/)

Trân trọng cảm ơn!

English Version.

# IMPACT OF COVID 19 ON LIVES AND JOBS

# OF WORKERS IN VIETNAM

# LONG HIEN LE

# Address: 3184-43 St. Apt # 7. New York City, 11103 New York, USA

# 

**June / 2021**

**ABOUT RESEARCH**

**1. Purpose of Research**

+ The objective of the study is:

           - To Evaluate and forecast the long-term psychological, attitude, and belief effects of employees; on the stability of work and family life, the care and development of children; on deviant acts related to lifestyle, behavior, opposition, social evils, security, and order; on the operation, production and business situation of agencies, organizations, and enterprises.

           Provide the overall picture with the most accurate and convincing information about covid 19 on the lives and jobs of Vietnam employees. This survey conduct scientifically, methodologically, systematically, ensuring comprehensiveness and typical,

**2. Scope of the study**

The study was conducted from April 15 to May 15, 2020, dividing into two phases. Phase one is undertaken during the implementation of social isolation, by the online survey method. Surveys were conducted in the second phase in 9 provinces and cities.

The study was conducted in 09 provinces and cities, including Hanoi, Quang Ninh, Vinh Phuc; Thanh Hoa, Da Nang, Quang Nam; Ho Chi Minh City, Binh Duong, Longan; with many industry groups participating in the survey such as Tourism, Health, Education, Aviation, Agricultural, and Forestry, Textiles.

           The survey participants are divided into different industry groups and types of businesses, including:

+ By sector group:

(1) Processing agriculture, forestry, and fisheries.

(2) Weaving ghost Health care, shoes.

(3) Electricity

(4) Construction.

(5) Transportation.

(6) Tourism - Services.

(7) Health care.

(8) Education.

(9) Finance

+ By type of enterprise:

 (1) State-owned enterprises / Join stock (35.6%).

(2) domestic private enterprises (18.8%)

(3) FDI enterprises (15.6%); particularly,

The health care and education sectors are divided into public health is 7.5%, public educational institutions are 13.8%, Non-public educational institutions account for 8.8%.

+ According to the type of labor economy: mainly in the official sector; and informal labor (Shipper, grapes, delivery, restaurant waiters.)

Furthermore, the team also went to the workers' homes and surveyed a certain number of workers in the informal sector.

The total number of companies, organizations and group cooperation participating in the survey was 124, with more than 115,000 employees. In particular, the number of direct interview samples is 3,360 employees, 347 managers, 32 business owners.

The data collection method is a direct interview.

**Some issues with the survey results**

Due to the time of the survey taking place during and after social isolation, access to cooperation, group, organizations, and enterprises is difficult due to employers' concerns about the risk of covid 19 affected in epidemic prevention when receiving the survey team.

- A significant number of samples included in the survey by provinces, cities, and organizations, enterprises are not the ones badly affected by the Covid-19 epidemic. Even some companies are virtually unaffected. The researcher had to re-select the sample, causing the field survey to be extended

- Another problem is that at the time of the survey, many employees themselves did not know, or did not fully know, about the policy related or benefit to them because of the interventions of the employer.

- Meeting in person with employees who must lay off their jobs, jobless / terminate their labor contracts is challenging because, at the time of the survey, they are not present at the organization or companies, nor are they present at the workers' site.

To a certain extent, the above issues directly impact survey data, the logic of the information, and the results of the evaluation study.

**COVID 19 IMPACTING DIRECT ON JOBS AND WORKERS' LIVES**

**1.1 Impact on workers' jobs**

According to the Department of Employment (Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs), by June 2020, 7.8 million workers will lose their jobs, taking a layoff, and quit jobs.

According to preliminary calculations by the Department of Employment, the country has 30.8 million people aged 15 and over who are negatively affected by COVID-19, including those who have lost their jobs, quit their jobs, reduced working hours, reduced incomes... The number of employed workers also fall to the lowest in the past ten years due to the impact of covid-19.

Unemployment is rising, and the under-ingesting rate of the working-age workforce is at its highest in five years due to declining demand in the labor market.

**1.1.1 Employment status**

The results of direct surveys at agencies, units, and enterprises show that nearly 70% of employees are directly affected by the employment status. Specifically, 38.9% were rotated/ quit; 26.4% were suspended; 2.3% were medically quarantined. According to the General Statistics Office, as of the first half of April, nearly 5 million workers were affected, with 13% of workers losing their jobs. In particular, the processing, manufacturing, and food services industry has a very high proportion of workers who lose their jobs, accounting for nearly 20% in each sector. According to a report by the Ministry of MOLISA, it is estimated that in the second quarter of 2020, more than 250,000 workers in enterprises will lose their jobs. The most significant impact is in the provinces and cities with many workers such as Hanoi, Ho Chi Minh City, Binh Duong, Dong Nai. By June 2020, 478,942 employees had applied for unemployment benefits (equal to 111.7% compared to the same period in 2019). The number of people who decided to enjoy benefits was 343,376 (up 18.7% over the same period in 2019).

## Chart 1.1: Employee's working status (%)



45.0

40.0

35.0

30.0

25.0

20.0

15.0

10.0

5.0

0.0

38.9

34.2

26.4

0.3

0.6

2.3

trasfred Jobless quarantitne Lay off No change tempraory off

*Source: Survey results of CNCD Institute, April-May 2020)*

## (The 0.6% figure does not reflect the rate of job losses due to the study group's inaccessibility.)

## According to the industry group, the most affected workers are transport - transport, and tourism - services. The dilatation rate, stoppage/leave rotating, or transferred to another job was 88.8% and 84.2%, respectively.

## The second most affected workers include Education, trade, Main, Agriculture - Forestry - Fisheries and Textiles - Footwear. The proportion of directly affected workers is between 50% and 65%. Although the epidemic situation is a high risk, health care is the lowest affected sector. Only 40.8% of workers are affected.

## Table 1.1: The working status of employees divided by industry group

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **No.** | **Profession** | **Dilated, stopped/ quit alternately, or transferred to another job** | **Being medically quarantined due to Covid-19** |
| **Industry general data** | | **65,6** | **2,4** |
| 1. | Agriculture, forestry, and fisheries | 55 | 0,0 |
| 2. | Textiles - footwear | 51 | 0,5 |
| 3. | Electricity - electronics | 53,5 | 0,0 |
| 4. | Transportation | **88,8** | 0,0 |
| 5. | Travel – service | **84,2** | **2,8** |
| 6. | Healthcare | 40,8 | **3,2** |
| 7. | Education | 65,1 | 0,0 |
| 8. | Trade - Finance | 56,8 | 0,0 |

*Source: Survey results of CNCD Institute, April-May 2020*

The meaning number of the situation above:

- With the transport industry: Under the travel bans and restrictions, workers of this industry are affected the earliest, most pronounced. For workers who must borrow money from the bank to invest in means of transport for the transport of passengers. There was a severe problem due to work being stopped while still having to pay off loans. For the transportation industry, especially air transport, 10,000 employees had to quit their jobs. The railways, roads, and maritime sectors are in the same situation.

- With the tourism and service industry: As early as January 2020, with the information about the outbreak in China and the emergence of cases in Vietnam, the number of tourists has seriously decreased by 80%-90%. No visitors resulting in **84.2%**of workers in this industry being stretched, temporarily stopped, or rotated.

- In addition, due to the specific industry, in the process of working to be exposed to various subjects, the proportion of employees affected and quarantined accounted for 2.8% (only after the health sector: 3.2%).

- According to the General Statistics Office, by mid-April 2020, nearly 740,000 workers in the service- accommodation, and dining industry were affected by the COVID-19 pandemic. The proportion of workers who lost their jobs and quit their jobs accounted for about 20%.

- About 1.2 million workers in the manufacturing industry are affected. The proportion of workers who lose their jobs quit their jobs just like the service industry, accounting for about 20%

- Although the overall affected rate of the education sector is 65.1%, for non-public education, especially the price of early childhood education, nearly **100%**of employees quit their jobs, reducing income from 90**-100%.**

According to statistics, as of March 18, 2020, about 180,000 workers are affected in the whole industry, especially in the preschool sector, where more than 30,000 workers stopped.

52.9% of employees had reduced working time. Overtime and overtime are almost entirely cut. The reason is that enterprises cannot import input materials or export goods, leading to the mandatory reduction of employees' working hours.

*\* In terms of working*conditions: some professions and fields have a significant change in the business model, type of business, working conditions, increasing cost.

- Health care workers are affected at least by the significantly reduced number of patients visiting medical examinations and treatment. In addition, all hospitals (central) have limited reception and assessment for minor cases to prevent coronavirus express, at the same time conduct local treatment routing, provide drug singing for patients to self-medicate at home by telemedicine. In addition, the fear of going to the hospital also caused a significant decrease in the number of patients. Only medical workers in medical clinics designated as places of isolation, screening, and treatment for Covid-19 patients will be affected in the direction of increasing workload.

- With the education sector, it can be said that the form and working conditions have changed radically to over 90%, from direct teaching to online teaching. Teachers must work more. If in the past, explicit instruction, composing lectures in general, combining the exchange to clarify the problem with learners during the teaching process. Now, it is more time to write speeches more thoroughly, in more detail, more specifically. Along with that, teaching psychology is complicated. It is difficult to control and monitor the quality of learning.

**1.1.2. Salary and income**

According to the Department of Employment (MOLISA), of the people affected (17.6 million people), 57.3% had their income reduced. Service sector workers were the most negatively affected with 72%; next is 67% Off the industrial sector; 25.1% of the agricultural, forestry and fisheries sectors. The number of workers who lost their jobs in the first six months of the year was about 1.4 million, of which workers lost their jobs due to bankrupt, dissolved or reduced production by enterprises and production establishments.

When we look specifically at basic salaries, we notice:

## a- Basic salary:

***Table 1.3. Salary situation of employee***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Profession** | **Diminish** | **Same** | **Increase** | **Indebted/**  **late payment** |
| **Overall proportion of industries** | | **48,6** | **45,3** | **0,6** | **1,8** |
| 1. | Agriculture, forestry and fisheries | 43,8 | 55,5 | 0,8 | 0,0 |
| 2. | Textiles - footwear | 46,8 | 50,6 | 0,5 | 0,5 |
| 3. | Electricity - electronics | 36,6 | 59,0 | 2,5 | 0,6 |
| 4. | Transportation - Transport | **80,4** | 7,1 | 0,2 | 6,4 |
| 5. | Travel – service | **77,6** | 16,0 | 0,0 | 1,7 |
| 6. | Healthcare | 6,0 | 91,5 | 0,7 | 0,0 |
| 7. | Education | 35,1 | 56,0 | 0,7 | 1,4 |
| 8. | Trade - Finance | 54,3 | 42,0 | 0,0 | 0,0 |

*Resource: Institute of Workers and Trade Unions. Vietnam General Confederation of Labor*

*In terms of quantity,*nearly**50% of employees**suffered a reduction in basic salaries, concentrated in non-state enterprises. Specifically, 80.4% of employees in the transport industry suffered a salary reduction. The second-largest decline was the Tourism-Services sector, with 77.6% of the workforce. Trade - finance, agriculture - forestry - fisheries and textiles - footwear sectors have a rate of salary reduction of less than 50%. One sector with a significant, labor-intensive rate is Electricity and Electronics, with only 36.6% of employees suffering from a pay cut. This is the same as education.

*In terms of* reductions, divided into the following categories:

- For full-time workers, no job extensions: An average reduction of **20%-30%**due to no overtime and no productivity bonuses.

- For the group of workers who are moved to work alternately: the average reduction of basic salary is **30%-50%**because the employee does not work full working days. Total income is usually reduced by about **50%-70%.**

- For the group of workers who have been temporarily suspended/ suspended labor contracts: For the group of workers in the tourism - service sector: the average reduction is up to**70-80%,** only receiving the support of 1-2 million V.N.D. / month; especially for the group of Transport - Private Transport, the reduction is up to 90**% -100%** due to the inability to work in conditions where people minimize travel, public contact, as well as the time of social isolation. The 90%-100% reduction also occurs with informal sector workers in occupations such as "motorbikes," restaurant employees, shoe polishing ...

**1.1.3. Insurance and subsidies**

Due to the need to retain employees to recover from the epidemic, the problem of paying social insurance and other remuneration regimes such as lunch/mid-shift time, meal quality for essential employees is still maintained by the units. The rate of 72.5% of employees is held in these regimes. Only 15.3 were reduced in social insurance premiums.

## Table 1.6. Level of social insurance premiums interdisciplinary (%)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Profession** | **Reduce** | **Stay the same** | **Increase** | **Indebted/late payment** |
| **Average rate** | | **15,3** | **72,5** | **1,5** | **1,3** |
| 1. | Agriculture, forestry, and fisheries | 7,0 | 86,7 | 1,6 | 0,0 |
| 2. | Textiles - footwear | 16,0 | 76,2 | 0,5 | 0,0 |
| 3. | Electricity - electronics | 3,8 | 88,0 | 4,4 | 0,0 |
| 4. | Transportation | **21,3** | 59,3 | 1,2 | 3,4 |
| 5. | Travel – service | **31,7** | 50,8 | 2,5 | 2,5 |
| 6. | Medical | 0,7 | 93,6 | 0,7 | 0,0 |
| 7. | Education | 14,1 | 70,4 | 1,4 | 1,4 |
| 8. | |  | | --- | | Trade - Finance | | 16,0 | 77,8 | 0,0 | 0,0 |

*Resource: Institute of Workers and Trade Unions. Vietnam General Confederation of Labor April, May /2020*

The industry with the highest rate of social insurance reduction is Services - Tourism, accounting for 31.7%. Next is the transport sector with 21.3% of employees reflecting the decline. These are also the two industries with the highest debt ratio or late insurance payments, with 2.5% and 3.4%. The reason is that the high percentage of employees working alternately makes it ineligible to pay insurance as prescribed. This is also considered one of the**significant disadvantages** of these industries compared to other sectors.

* + **Some other support for workers is applied during covid-19:**

- Support from enterprises: (1) Ensure payment to employees reaching the regional minimum wage. (2) Working days entitled to full salary, days of extension, and rotating leave are entitled to support from 30-70% according to the minimum wage/day (some enterprises do not support).

- Support from trade unions, especially CPV: Some workers receive cash support (from 500,000 - 1,000,000 VND), in-kind with essential utensils such as masks, disinfect water, rice, cooking oil, sugar, fish sauce, shrimp noodles.

- Receive support from local authorities, other socio-political organizations: necessities, food, medicine,

**1.1.4. Labor mobility and support policies**

Some units have made salary adjustments/salary support or changed working regimes to keep workers waiting for the epidemic to pass to restore production. Concrete:

**- 27.5%**of workers were transferred to other jobs. Of these, 13**%**of those transferred were surprised that their new job was fundamentally different from their previous one.

**- 30%**of employees are laid off from their jobs temporarily, quit their jobs or end their contracts,

**- 7.8%**of employees who leave their jobs are supported by 01**month's salary.** Only 6.7**%**were referred for new employment advice when they quit.

- Only **58.7%**of hybrids who have had their employment contracts terminated are eligible for unemployment benefits. However, according to the reflection, up to**12.7%**were not entitled to any support when laid off.

**- Spending 12.3%**of CNVCLD was announced to receive a subsidy package of 62,000 billion from the Government. (However, by the time this report complete, almost no worker has received knock-in support under Resolution 42 and Decision 15 of the Government due to the provisions on eligibility)) The people who are quitting jobs, losing their jobs, employees must switch to selling online, carrying calves in the farmers' markets, receiving processing goods at home, helping families, babysitting by the hour, working as shippers, and even going to the sidewalk to sell vegetables. To temporary off.

## Figure 1.4. The situation of receiving policies to support laying off / losing jobs (%)

Illegal àn no support

Pending negotiation

Stimulate check from goverrment

A month salary

Partial Package

Consultal and recommend new job

Apprenticeship support

Policies for jobless and lay off

70.0

60.0

50.0

40.0

30.0

20.0

10.0

0.0

58.7

12.3

12.7

12.7

2.1

6.7

7.0

7.8

Legal jobless

*Resource: Institute of Workers and Trade Unions. Vietnam General Confederation of Labor*

Assessing the suitability of the measures applied at units and business agencies, most employees feel satisfied:

## Figure 1.7. The percentage of satify with the Goverment support (%)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Prefession** | **Agree** | **Disagree** |
|  | **Average percentage** | **87,7** | **4,9** |
| 1. | Agriculture, forestry, and fisheries | 89,2 | 1,5 |
| 2. | Textiles - footwear | 80 | 7,9 |
| 3. | Electricity - electronics | 87,6 | 4,3 |
| 4. | Transportation | 84,8 | 6,1 |
| 5. | Travel – service | 88,6 | 7,2 |
| 6. | Medical | 94,0 | 2,5 |
| 7. | Education | 84,9 | 9,6 |
| 8. | Trade – Finance | 93,8 | 0,0 |

*Resource: Institute of Workers and Trade Unions. Vietnam General Confederation of Labor*

According to the industry structure, basically, we feel that the support policies are suitable for employees, accounting for an average of about 87.7%. The highest in the health sector with 94.0%; Trade and services were 93.8% and agriculture, forestry and fisheries were 89.2%.

**1.2. Impacting the lives of workers**

**1.2.1. Meals and nutrition**

***The quantity, quality of meals, and nutrition are reduced.****Difficulties at work, difficulties in reducing revenue sources, employees are forced to save and tighten spending. Instead of buying food in reputable places, with listed prices, quality is censored, now workers must choose to go to the market to buy things in toad markets, temporary markets, at a lower price. Obviously, this option will have many risks: cheap, risk of food not guaranteed quality, may not guarantee freshness. But the N.B.I. has no choice. Money is just that. They must choose to spend within their means.*

## Biểu đồ 1.5. Meal and food’s protein for workers (%)

*Resource: Institute of Workers and Trade Unions. Vietnam General Confederation of Labor*

*Resource: Institute of Workers and Trade Unions. Vietnam General Confederation of Labor*

10.0 20.0 30.0 40.0 50.0 60.0

0.0

6.5

Eat more junk food.

7.4

Stockpiling a lot of food for fear of shortages

15.0

Reduce meals, pool meals

21.1

Eat more shrimp noodles

22.4

Mainly using food, food...

46.8

Eat more greens.

48.0

Maintain the meal and food’s protein

Reduced meat due to high prices /cost savings…

Saving money is **48%**reduced daily meat intake; **46.8 must**eat more greens. **22.4%** had to switch from buying daily items at farmers' markets around their residences to using food supported and provided by relatives in the countryside.

Even if it's not recommended, **21.1%** must eat more shrimp noodles; **15%**of workers choose to eat reduced meals.

The failure to ensure and maintain nutrition, if prolonged, the health of employees and families will be greatly affected, leading to illness, illness, incurs medical expenses. At that time, the situation of the worker was difficult again, piling up difficulties.

**1.2.2 Spending and shopping situation**

* + - * ***You have to use savings and loans, including "black credit."***

## Difficulties at work lead to the consequences of changes in the financial situation and spending habits of employees. Force them to save maximum spending, switch to installment purchases, even borrow to have money to live.

## Figuer 1.7. Worker finance statement (%)

0.0 10.0 20.0 30.0 40.0 50.0 60.0 70.0

4.5

2.9

1.9

0.3

0.3

11.2

26.4

26.1

59.6

Save all expenses

Must use savings

Normal

Banking mortgage

Buy installation

You must apply for local subsidies/

Use donations, donations, free donations

Improve, increase due to more work

High-interest loans (black credit)/ Selling books...

Resource: Institute of Workers and Trade Unions. Vietnam General Confederation of Labor

According to the survey results, 26.1% of employees have a normal economy. The rest of the employees are greatly affected financially by Covid-19.

In the face of difficult situations, 59.6% of employees choose to save their expenses thoroughly; 26.4% must use savings and personal accumulation; 11.2% had to borrow money from relatives to cover living expenses; 4.5% must choose to buy installments instead of paying in full as always; 2.9% must apply for local subsidies or use donations, donations and supports to cover their lives; and 0.3% must borrow high-interest rates (black use) or sell social insurance books.

**1.2.3 Healthcare**

* + - * ***Be more conscious and proactive in health care***

- Nearly 60% of workers increase training and exercise at home, avoiding public spaces to limit the spread of disease.

- 41% actively research information about covid-19 in the media.

- Regarding the implementation of measures to prevent and combat epidemics according to international guidelines: 75% wear masks when going out; 42% regularly wash their hands with soap or antiseptic solution; 37% adhere to keeping a safe distance, limiting contact with strangers, or neighbors; 31% of people are not concentrated in public places, outside the scope of offices, schools, and hospitals

**1.2.4 Take care of family happiness**

* + - * ***Increased engagement of family members***

**- 77.4%** of employees said that covid creates more time for family members to share, empathize and understand each other better.

- **70%** said they actively did housework, sharing with the couple the care of their children.

- Even, **3.2%**of the price increases in special activities, closer relationships than covid-19.

More importantly, the danger of covid-19 also makes the awareness and emotions of employees become sensitive and reshaped.

## There are negative effects in the family.

**12.5%** said spooned conflict increased due to economic pressures, particularly in controlling household spending.

When considering the problem in another aspect, couples staying at home a lot, every day chopping their faces, there will inevitably appear conflicts arising in the family due to having to take care of family members, not having time for themselves (accounting for 4.4%).

**1.2.5 Childcare, child education and their learning**

* ***Have time to take care of and teach your children more.***

With a break from a few weeks to a few months, this is an opportunity for parents to create better relationships with their children, create a happy and useful time, help children feel loved, safe, and feel important to their parents. This can help children feel safe and behave better.

Family members have more time to be close to each other, making up for when they "head off the dark side to earn money," entrusting children to teachers and schools, less cohesion.

## There are many difficulties in the care and teaching of children.

***Chart 1.6. Anxiety of workers in their children's education*** *(%)*

Do not graduate

Lacking time for childrent

Hard to support child in online learning

Not sure of knowledge.

Lose learning habit

0.0

6.4

10.0

16.9

20.0

24.3

40.0

30.0

39.7

50.0

57.1

60.0

*Resource: Institute of Workers and Trade Unions. Vietnam General Confederation of Labor*

*- Difficulty in arranging time to care for and care for* children:

## Bảng 1.8. immigrant labours kindergarden (%)and local people

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** |  | *The parents themselves look.* | *Ask someone to come to the house to look after you.* | *Send home thanks to grandparents/ relatives to look after* | *Send class/group/babysitter* |
| 1. | Local labor | 70,7 | 6,7 | 22,0 | 0,7 |
| 2. | Migrant workers | 60,5 | 6,8 | 28,6 | 3,8 |

*Resource: Institute of Workers and Trade Unions. Vietnam General Confederation of Labor*

For young working families, children are mainly in kindergarten and preschool age. Many families must come up with options to adapt to the situation. **65.6%** had to look after their children themselves or guide them to home school; **25.3%** had to send their children home with relatives to take care of them; 6.75% had to ask relatives to look after them or hire someone to look after them (in the form of hourly or daycare). Having a family is in a very difficult situation due to "anchoring" people.

-      *Difficulty in educating* children, especially for immigrant working families. Sending your child home, avoiding the epidemic, and asking your grandparents for help is a preferred solution. However, one problem that arises is that this causes parents not to have time to be close, teach, accompany their children.

-      *This is also a difficulty in* generating spending needs while income is being cut, especially equipping laptops is a large expenditure arising unexpectedly of workers.

o Difficulties *in tutoring children online:*

- **24.3%**of employees said they did not know or were difficult to accompany their children to study. When children switch to online learning since the pandemic (1) The child and his parents themselves are also surprised in the new form of learning, which takes time to get acquainted and adapt; (2) When studying online, many parents must go to work without time to monitor and monitor their children's learning process, this is the concern of 16.9**%** of employees.

-      **57.1%** of employees are worried about playing and losing their learning habits; 39.7% are afraid that they will not know the knowledge when studying at home; 6.4% are worried that their children will not be able to attend classes/ do not graduate. Many parents are forced to lower the standard of their children's learning, accept the declining academic results, only set a target for their children to go to class after the epidemic returns, accompany their children, let their children learn more to supplement the knowledge that is lacking during the epidemic.

-      *Worry about vision loss, developing eye defects when studying online using a computer.*Many parents believe that online learning if prolonged, without direct interaction, will affect the health of children, especially vision.

-      *Worry that your child is addicted to phones and computers, reduces social* interactions, and is at risk of leading to the condition if this condition persists.

**1.2.6 Social interaction and cultural enjoyment, entertainment**

+ 40.5% of employees use online interaction over the internet.

+ 19% consciously limit the road to avoid fines for violating social distancing regulations.

While 15% of employees mostly relax during Covid-19, 12.4% actively work in other jobs to earn extra income.

In addition, many employees focus on relaxing activities, focusing on personal pleasures and hobbies (with a rate of 15.1%) such as watching movies, playing ornamental plants,

**1.2.7 Mentally, psychologically**

* + - * ***Bewilderment, anxiety, gridlock, stress about work situation***

The epidemic is fast and complex. Troubled enterprises are forced to let employees dilate, stop work, or quit their jobs altogether. There are many enterprises taking advantage of the epidemic situation, although not difficult, still giving employees leave, cutting the rights of employees, and not settling the regime satisfactorily according to the law. When conducting production downsizing, leaving employees, enterprises have noticed that the first to be laid off are those who "due their contracts" or to review those who have suffered "violations of regulations and regulations; Quit your job for no reason..." But when announcing the quit list. Many workers are "shocked" by the layoffs.

**1.2.8 Personal and family planning**

Covid-19 affects and negatively impacts all aspects of social life. For everyone, it is inevitable that the impact, affecting the plans and intentions of the individual as well as of the family.

- For personal intentions: **27.4%**of employees affected their study plans improved their level, improved their skills and professional skills; **13.5%** were affected by the health care or treatment plan, and **13%**of employees said that they were affected by sending deposits to support their parents and relatives.

- For family plans: **36%**of employees are affected by their plans to save and accumulate money; 23.2**%** of employees are affected by their children's plans to invest in their children's education and epidemic; **21.8%**of employees are affected by the payment of loans; **14.1%** of affected intend to go tourism and resort; **10.3%**of workers' planned home repairs could not be carried out and eventually **2.3%** were affected by financial, securities or land investment plans for the future.

## Figuer 1.10. Workers’s planning impacted by Covid 19 (%)

*Resource: Institute of Workers and Trade Unions. Vietnam General Confederation of Labor*

*Resource: Institute of Workers and Trade Unions. Vietnam General Confederation of Labor*

2.3

10.3

13.0

13.5

14.1

21.8

23.2

27.4

~~36.0~~

40.0

35.0

30.0

25.0

20.0

15.0

10.0

5.0

0.0

*Collum from the left to the right:*

*Savings; Continuous Education; Childrent educational investment; Bank loan interesst; Vacation; Medical care; parent finacian support; reconstruction and house upgrade; stock/finance/real estate*

# RECOMMENDATIONS, PROPOSALS

Directive No. 19/CT-TTG dated April 24, 2020, of the Prime Minister on continuing to implement covid-19 prevention and control measures in the new situation, contributing to helping agencies, units and businesses gradually return to normal operations to restore production and business. However, the general opinion of enterprises, participating in the survey, to recover production and business activities as before the epidemic, enterprises take a long time due to the influence not only of the domestic situation but also the influence of the international market, especially in the context of international integration as at present, the markets are dependent and interconnected very closely. At the same time, national economic protectionism also began to emerge in the U.S. market, which could see some difficulties and challenges.

 It can be said that the Covid 19 epidemic and social distancing measures to prevent epidemics not only affect a particular organization, a specific field but affect all activities of the society.

-      Face the decline: in the period after the epidemic when the number of enterprises went bankrupt, waiting for the completion of the lake, bankruptcy procedures, suspension of operations in the past constantly increased, so far the number has been108,000 enterprises "Source: Ministry of Planning and Investment" and is forecasted to increase in the coming time due to the situation of the epidemic in the world is still complicated while the signs of recovery are not really clear.

-      Face the problem of financial reduction. As the number of enterprises in inactivity increases, it means that the revenue from taxes decreases and foreign investment decreases.

- While the situation of Covid-19 in the world is still very complicated, prolonged, affecting the material markets and large consumer markets of Vietnam such as North America, Europe, China. This puts pressure on supply chains to avoid faults that have very serious consequences for economic development.

- Face the disadvantage of edge to the page to attract workers with other organizations and countries in the region. The covid-19 epidemic is still booming globally (by the end of June 2020, more than 10 million infections and more than 500,000 deaths) in the coming time, and businesses will have a decrease in orders, leading to more job losses and more complicated labor relations.

# 3.1 Proposals, recommendations

# 3.1.1With the Government

*Firstly,* it is recommended to the Government to consider amending a number of standards and conditions of Resolution No. 42/NQ-CP dated April 9, 2020, and Decision No. 15/2020/QD-TTG dated April 24, 2020, for 03 groups of employees including Employees who are suspended from performing labor contracts or leave their jobs without pay; Employees who are terminated from labor contracts or work contracts but are not eligible for unemployment benefits; Employees without employment contracts lose their jobs in the following directions:

- Adjustment, or expansion, calculates the time affected employees are not controlled in April, May, June 2020 but from April and no more than three months. The beneficiaries of VND 1.8 million/ person requested to add more workers to take more than 14 days off during the month.

- Clearly stipulate the age of free workers to avoid non-working-age freelancers, reducing the risk of dispersing resources to workers.

- For employees who are terminated, the labor contract is not eligible for unemployment, it is necessary to remove the condition of "no income or income below the near-poverty standard" of Decision 15 and the implementation of Clause 4, Section II, Resolution 42, but the application period extends until the end of December 2020. This is because you only get a maximum of one.

- Supplementing conditions and standards for employees to be suspended from performing labor contracts or unpaid leave, but enterprises still pay social insurance to "retain" employees after the epidemic. This is a situational solution applied by many enterprises through agreements with employees and not to report reductions to social insurance agencies. Although keeping jobs, the life of workers in the time of the epidemic is very difficult because there is no source of income.

*Secondly,* it is recommended that the Government direct Vietnam's social insurance to provide some solutions to support employees as follows:

Flexible social insurance policy to avoid the situation of employees who are not eligible for the time of implementation of the suspension of labor contracts, as well as conditions for participation in compulsory social insurance to receive support (even if only support from April in accordance with Resolution 42 /NQ-CP). This is due to the provision that the employee must be participating in the compulsory social insurance up to the time immediately before the postponement of the implementation of the labor contract or unpaid leave. In addition, the time for suspending the implementation of the labor contract, unpaid leave within the term of the labor contract must be from 01 consecutive months or more from April 1, 2020, to the end of June 30, 2020, and the time of starting to postpone the implementation of the labor contract, unpaid leave from April 1, 2020, to the end of June 1, 2020." Thus, to enjoy the support policy in April, employees must be able to participate in compulsory social insurance in Full in**March.** Meanwhile, many provinces (e.g., Vinh Phuc) were declared to have epidemics from February 1, 2020. Therefore, some enterprises have had to suspend operations, agree with employees to suspend labor contracts, leave without pay from February and March 2020, and have reported a reduction in social insurance at that time (especially tourism, travel, accommodation enterprises. This is very real for workers. Therefore, it is necessary to:

They are allowing cases where the agreement on suspension of the implementation of the labor contract, unpaid leave, rotating leave for 14 days or more of the month, still be paid compulsory health insurance according to the subjects of labor relations to ensure the continuous and uninterrupted health insurance benefits of employees.

Issuing specific guidance, agreeing to participate in health insurance during the period of suspension of labor contracts, unpaid leave for 14 days or more in the month is still entitled to pay compulsory health insurance according to the subjects of labor relations because there are currently localities, social insurance accepted for enterprises to pay health insurance for employees during the period of postponement of labor contracts, but there are also localities that do not agree to let enterprises participate in health insurance for employees, which affects the legitimate rights of employees to continuous health insurance benefits, without interruption.

*Thirdly, it is recommended that the Government direct the Bank* for Social Policy to create favorable conditions for employees to access loans with administrative procedures, resolve documents quickly so that the support package is timely.

*Fourth,* propose the Government several solutions related to enterprises and markets that have an indirect effect on people's jobs and lives, such as:

- Reduce land tax, electricity, and water prices for enterprises during the epidemic so that enterprises can recover operations. Specifically, the Government directed The Electricity of Vietnam to consider reducing electricity prices until the end of 2020 because the current policy of reducing electricity prices for production enterprises and commercial enterprises in the period from April to June is ineffective, not necessary because, in this period, enterprises do not have orders, so production activities are limited, the demand for electricity is not high. The discount can be evaluated according to the operational characteristics of each industry.

- It is necessary to consider supporting businesses that have not / less cut labor during the recent Covid-19 pandemic. In many cases, these businesses strive to maintain operations, keep the workforce in the context of the market stagnation are difficult units, need support.

- Consider adjusting the subject of enterprises only needs to reduce revenue by 20% or more in the first quarter of 2020 compared to the fourth quarter of 2019 or compared to the same period last year will receive support from the Government. For payday loan enterprises, it also corrects the revenue conditions as above

- Request the Government to direct the Ministry of Finance and the General Department of Taxation to consider not collecting personal income tax of 10% on the number of enterprises supporting workers to quit their jobs or lose their jobs due to the impact of the Covid-19 pandemic to support workers to reduce difficulties and find new jobs to stabilize their lives. (Specifically, as in the case of Pouched Company in Ho Chi Minh City)

- It is proposed to consider adjusting the conditions for enterprises to be considered to stop paying social insurance into the retirement and death fund to be more suitable to the current situation when enterprises start to go into production and economic recovery. Because the enterprise must have 50% of the employees, who have been laid off for a month or more to be eligible to postpone social insurance payments, it has not solved enterprises' difficulties.

- Request to exempt or reduce the Disaster Prevention Fund in 2020.

- There are solutions to support capital for enterprises, create open legal corridors, quick administrative procedures for businesses to access bank capital. Consider reducing bank interest rates on loans of enterprises to support enterprises to maintain and restore production

- The National Assembly, the Government, the Ministry of Labor and Social Affairs, the Social Insurance of Vietnam, and local authorities. It is necessary to join hands, actively and goodwill remove difficulties in implementing the Government's support package and minimize the negative impact of the Covid-19 epidemic on businesses, jobs, people's lives and workers' lives.

**COMMENT ON THE RESEARCH RESULTS**

So far, this research got many helpful. Some of the recommendations in the study used in the recommendations proposed to the Government to expand and increase support for workers affected by the Covid-19 epidemic.

We got a positive result. The Government has listened and adjusted with Resolution No. 154/NQ-CP dated October 19, 2020,

On amendmentsand supplements to *the Government's Resolution*No. *42/NQ-CP dated April 9, 2020,*on *measures*to *support*peoplein*difficulty due to the*Covid*-19*  *pandemic,*and the *Prime Minister's*Decision No. 32/2020/QD-TTG dated October 19, 2020, onamendingand *supplementing*a *number of*articlesof decision *No.* *15/2020/QD-TTG*dated *April 24, 2020,*on *the*implementationofpolicies to*support people in difficulty due to the* *Covid-19*pandemic. 

A highlight of the report in the study conducted, at the time of implementation, is the earliest, most comprehensive, most specific research of Covid-19 for workers, in both employment and life aspects. (Reports by other organizations primarily focus on the impact of Covid-19 on businesses and the labor market; or only on a specific, narrow group of audiences.) Therefore, the research data of this report attracted the attention of many agencies and organizations related to labor and employment.

The study accurately and time reflected the actual situation and trends in underrating and difficult living conditions of Vietnamese workers. Many of the research data in this report are still completely valuable in reflecting the status of employment and workers' lives under the impact of the Covid-19 pandemic.

***References:***

*+ Institute of Workers and Trade Unions. Vietnam General Confederation of Labor* [*http://congdoan.vn/home*](http://congdoan.vn/home)

*+ Statistics of the Department of* Labor and Employment of the Ministry *of Labor, War Invalids and Social Affairs*

[*http://www.molisa.gov.vn/*](http://www.molisa.gov.vn/)

*+ Vietnam Odor Insurance:* [*https://baohiemxahoi.gov.vn/*](https://baohiemxahoi.gov.vn/)

*+ The Government's Resolution No. 42/NQ-CP of April 9, 2020, on measures to support people in difficulty due to the Covid-19 pandemic*

*+ Decision No. 32/2020/QD- TTg dated October 19, 2020, on amending and supplementing a number of articles of decision No. 15/2020/QD- TTg dated April 24, 2020 of the Prime Minister on the implementation of policies to support people in difficulty due to the Covid-19 pandemic.*

*+ State Bank of Vietnam, Vietnam Bank for Social Policy*

[*https://vbsp.org.vn/*](https://vbsp.org.vn/)

Thank you